

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 21/02/2023

ĐÀ TĂNG CÒN TIẾP DIỄN

Quốc tế

- Phố Wall có phiên tạm dừng giao dịch trong ngày hôm qua khi Mỹ đang trong ngày nghỉ lễ. Các chỉ số về hợp đồng tương lai đang được giao dịch thấp hơn so với kỳ vọng với việc Dow Jones 30 future đang giao dịch với mức giảm 0,4%. Nhà đầu tư vẫn đang hướng sự quan tâm của mình về biên bản cuộc họp FOMC và các chỉ số kinh tế của nước này.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch đầu tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 8,17 điểm (-0,1%), CAC 40 (Pháp) giảm 18,44 điểm (-0,25%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 2,74% và 2,51% trong phiên giao dịch đầu tuần. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, vàng, bạc giảm điểm.
- Năm 2023, Bộ Tài Chính Nga vẫn quyết định bám sát kế hoạch nhằm đảm bảo thâm hụt ngân sách không vượt 2% tổng sản phẩm quốc nội (GDP).
- Các ngân hàng Goldman Sachs và Bank of America dự báo Fed tăng lãi suất thêm 3 lần nữa trong năm 2023.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch đầy tích cực trong phiên giao dịch đầu tuần, thanh khoản được cải thiện cùng với tâm lý tốt của nhà đầu tư đã giúp chỉ số dễ dàng chinh phục thành công các kháng cự SMA 10, SMA 20. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 27,38 điểm, đóng cửa tại 1.086,69 điểm, giá trị giao dịch tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như vật liệu cơ bản, dầu khí, chứng khoán. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, BSR.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 88,28 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như VHM, DCM, DXG. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 283,96 tỷ đồng.
- Ngân hàng Nhà nước sẽ dành gói tín dụng 120.000 tỷ đồng cho nhà ở xã hội với lãi suất cho vay thấp hơn từ 1,5%-2% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng.
- Ngày 20/2, giá vàng thế giới giảm nhẹ, giá vàng SJC đứng yên sau tuần giảm giá trước đó.

Doanh nghiệp

- CTG: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông báo ngày họp ĐHĐCĐ 2023 là 21/04/2023.
- HPG: Thép Hòa Phát tăng thị phần lên 36,05% vào năm 2023, cao hơn thị phần của 95 doanh nghiệp ngoài top 5.
- PSW: Cục thuế TP. Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính thuế CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ gần 1 tỷ đồng.
- LPB: Người nhà và lãnh đạo Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đăng ký bán 286.800 cổ phiếu vì lý do nhu cầu cá nhân.
- NVL: CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va bổ sung tài sản bảo đảm cho khoản vay 1.600 tỷ đồng tại MSB.
- SAS: CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tạm ứng cổ tức năm 2022, tỷ lệ 10%.
- DTC: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quyết định đưa vào diện cảnh cáo đối với cổ phiếu DTC của Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều.
- VIG: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội duy trì diện cảnh báo với cổ phiếu VIG (CTCP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).
- FLC: Tập đoàn FLC hiện có 710 triệu cổ phiếu. Nếu lên UPCoM, FLC sẽ đứng trong top 10 đăng ký giao dịch nhiều cổ phiếu nhất.
- CST: Quảng Ninh chấp thuận mở rộng khai thác mỏ Cao Sơn trữ lượng gần 66 triệu tấn đối với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	21/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.059,31	0,10%	0,38%	-4,40%	5,19%
HNX30 INDEX	363,71	-0,83%	2,84%	-4,02%	9,85%
VN30 INDEX	1.053,72	-0,15%	0,47%	-6,08%	4,83%
S&P 500	4.079,09	-0,28%	-0,28%	2,68%	6,24%
Dow Jones	33.826,69	0,39%	-0,13%	1,35%	2,05%
Nasdaq	11.787,27	-0,58%	0,59%	5,81%	12,62%
Shanghai Composite	3.224,02	-0,77%	-1,83%	-1,25%	4,36%
Nikkei 225	27.488,72	-0,09%	0,22%	3,52%	5,34%
Thailand SET	1.651,67	-0,40%	-0,77%	-1,53%	-1,02%
Malaysia	1.476,05	-0,06%	0,06%	-1,62%	-1,30%
Philippine	6.779,02	-0,54%	-1,42%	-3,93%	3,24%
Indonesia JCI	6.895,71	0,00%	0,22%	0,30%	0,66%
FTSE 100	8.004,36	-0,10%	1,55%	3,01%	7,42%
DAX	15.482,00	-0,33%	1,14%	2,98%	11,19%
CAC 40	7.347,72	-0,25%	3,06%	5,03%	13,50%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LGL	3.670	279.900	7,00%
AAA	8.880	9.739.500	6,99%
FIT	4.440	4.135.600	6,99%
LDG	4.440	1.625.500	6,99%
APG	6.740	4.064.400	6,98%
PDN	134.900	300	6,98%
DRH	5.520	4.547.900	6,98%
DLG	2.300	2.478.900	6,98%
IBC	3.070	637.100	6,97%
HHS	4.610	6.135.100	6,96%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VTB	14.050	8.800	-6,95%
FDC	21.250	100	-6,80%
EMC	9.520	800	-6,67%
CVT	34.500	4.800	-6,63%
PAC	30.900	2.100	-5,65%
SRC	20.900	8.100	-5,00%
TRA	90.000	6.200	-4,15%
SRF	9.500	14.000	-4,04%
HRC	50.000	100	-3,85%
STG	37.000	400	-2,37%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TTT	70.100	100	9,87%
CEO	23.400	14.388.698	9,86%
DNC	47.000	100	9,81%
HGM	45.900	900	9,81%
VIG	5.600	250.520	9,80%
NRC	4.500	1.002.184	9,76%
APS	10.200	1.798.410	9,68%
IDJ	9.100	2.966.915	9,64%
VE4	100.000	12.600	9,53%
BCC	12.700	2.340.868	9,48%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BPC	11.700	500	-10,00%
PMS	23.400	1.400	-10,00%
VMS	11.900	30.100	-9,85%
INC	34.200	100	-9,76%
PPE	10.200	1.500	-9,73%
THS	16.700	400	-9,73%
PIA	23.900	100	-9,47%
SGH	47.000	100	-9,44%
TTL	8.900	100	-9,18%
SDG	14.500	100	-8,23%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	SSI	28.377	VHM	66.221
2	HSG	24.749	DCM	47.654
3	NVL	22.878	DXG	41.231
4	HDB	16.240	VCB	32.678
5	VIC	16.070	STB	28.821
6	VNM	14.017	GMD	24.999
7	CTG	13.906	GEX	22.226
8	FUEVFNVD	11.384	VND	17.884
9	BVH	11.328	KDC	16.552
10	PVD	11.328	KDH	13.184

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	SHS	3.369	DAD	74
2	TNG	1.547	STP	60
3	PVS	1.250	L14	45
4	IDC	923	ICG	43
5	CEO	788	TSB	36
6	EID	119	THD	32
7	MBS	71	IDJ	32
8	TVC	49	VTV	24
9	PHN	40	HUT	23
10	C69	35	ONE	22

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	21/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	76,34	-2,74%	-4,92%	-6,28%	-5,06%
Oil Brent	USD/bbl.	83,00	-2,51%	-4,36%	-5,48%	-3,59%
Thép thanh	CNY/MT	4.162,00	1,24%	3,47%	-0,12%	2,06%
Nhôm	USD/MT	2.360,00	-0,29%	-1,88%	-9,28%	0,45%
Đồng	USd/lb.	410,50	-0,40%	0,69%	-3,69%	7,50%
Than	USD/MT	209,35	-2,17%	-7,41%	-43,30%	-48,20%
Đường	USd/lb.	19,80	0,15%	-1,20%	5,43%	5,77%
Ngô	USd/bu.	677,75	0,26%	-0,40%	-1,09%	-0,11%
Gas	USD/MMBtu	2,28	-4,77%	-7,36%	-29,80%	-50,21%
Sữa	USD/cwt	17,90	-0,11%	-0,22%	-8,11%	-12,55%
Vàng	USD/t oz.	1.850,20	-0,09%	-0,82%	-4,97%	0,33%
Bạc	USD/t oz.	21,86	-0,06%	-1,14%	-9,68%	-9,98%
Lúa Mỳ	USd/bu.	776,25	0,00%	-2,45%	2,27%	-2,82%
Thịt lợn	USd/lb.	85,28	-0,58%	12,39%	8,70%	-2,77%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.319,00	0,93%	2,88%	2,91%	4,15%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!